



SỰ HÌNH THÀNH CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI QUA 55 NĂM

Phạm Thịnh

Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính

1. Giai đoạn 1959-1961: Chuẩn bị thành lập Ủy ban Trị thủy và Khai thác sông Hồng và cơ quan giúp việc Văn phòng Ủy ban Trị thủy sông Hồng

- Tháng 3/1959 Bộ Thủy lợi trình Hội đồng Chính phủ Tổ chức nghiên cứu Quy hoạch sông Hồng;

- Tháng 9/1959 Ban Bí thư Trương ương Đảng ra chỉ thị số 164 CT/TW về vấn đề Trị thủy và Khai thác hệ thống sông Hồng;

- Ban chuẩn bị thành lập tổ chức nghiên cứu quy hoạch sông Hồng do đ/c Hà Kế Tấn chủ trì;

- Thành lập phòng sông Hồng làm nhiệm vụ tổng hợp do đ/c: Đinh Gia Khánh phụ trách. Phòng gồm 1 số cán bộ từ công trình Bắc Hưng Hải điều về, 4 kỹ sư đào tạo ở Liên Xô, Trung Quốc, 8 sinh viên khóa 1 Bách khoa tập sự, vài cán bộ quân đội chuyển ngành và một số đoàn khảo sát thực địa tổng hợp lưu vực sông Đà, sông Lô và sông Thao do đ/c: Nguyễn Văn Lộc, Trường Ty Thủy lợi làm trưởng đoàn. Xây dựng tổ chức 2 đoàn khảo sát chuyên đề về địa hình và địa chất, xây dựng trên 100 trạm khí tượng và thủy văn trên toàn lưu vực các sông trên (các tổ chức này sau chuyển về lập báo cáo “Những vấn đề cơ bản của Quy hoạch sông Hồng” trình lên Chính phủ và Bộ Chính trị.

2. Giai đoạn 1961-1969: Văn phòng Ủy ban Trị thủy và khai thác sông Hồng.

Nghị định số 2 - CP ngày 16/1/1961 của Chính phủ thành lập Ủy ban Trị thủy và khai thác sông

Hồng. Phòng sông Hồng trở thành cơ quan giúp việc của Ủy ban, gọi là Văn phòng Ủy ban Trị thủy và khai thác sông Hồng (gọi tắt là Văn phòng sông Hồng); là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban sông Hồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với các địa phương trong lưu vực và các ngành liên quan, tổ chức điều tra khảo sát, thu thập tài liệu cơ bản lập quy hoạch trị thủy và khai thác sông Hồng trình Chính phủ phê duyệt.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch được duyệt theo kế hoạch và thời gian quy định.

- Sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm xây dựng khoa học kỹ thuật của quy hoạch trong việc trị thủy và khai thác các dòng sông lớn.

- Được phép quan hệ với cơ quan có trách nhiệm của Trung Quốc giúp đỡ hợp tác trong phạm vi công tác quy hoạch và khai thác sông Hồng.

Bộ máy của Văn phòng tại thời điểm này:

- 1) Phòng Tổng hợp;
- 2) Phòng Công trình;
- 3) Phòng Dân sinh kinh tế;
- 4) Phòng Thủy văn - Thủy lợi;
- 5) Phòng Chuyên gia;
- 6) Phòng Hành chính, Quản trị.

Tổng số trên 100 người gồm có cán bộ của phòng sông Hồng, học sinh và sinh viên tốt nghiệp ở Liên Xô, Trung Quốc, Trường Đại học

Bách khoa, Đại học sư phạm, Trung cấp thủy lợi... đ/c: Đinh Gia Khánh được bổ nhiệm Phó văn phòng, phụ trách Văn phòng sông Hồng và là người lãnh đạo đầu tiên của Viện.

Năm 1961 lập 2 đoàn Quy hoạch Tả ngạn sông Hồng và Hữu ngạn sông Hồng để triển khai quy hoạch ra toàn hệ thống sông. Cuối năm 1961 quy hoạch sông Hồng giai đoạn đầu đã được lập xong với 5 mặt quy hoạch trình Bộ Chính trị và Chính phủ gồm:

- Quy hoạch cấp thoát nước;
- Quy hoạch phòng chống lũ;
- Quy hoạch giao thông thủy;
- Quy hoạch thủy điện;
- Quy hoạch bậc thang các dòng chính.

Năm 1963 Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số: 65 NĐ/TW về Quy hoạch trị thủy và khai thác sông Hồng.

3. Giai đoạn 1969-1976: Văn phòng sông Hồng kiêm chức năng Cục Quy hoạch Thủy lợi

Ngày 14/4/1969 Bộ Thủy lợi có Quyết định số: 197 QĐ/TL giao thêm nhiệm vụ công tác Quy hoạch cho Văn phòng Ủy ban sông Hồng, công tác quy hoạch thủy lợi được triển khai toàn miền Bắc và chuẩn bị làm luận chứng KTKT công trình Hòa Bình.

Ngoài nhiệm vụ đã được giao trước đây, Văn phòng Ủy ban sông Hồng còn có các nhiệm vụ:

- Quản lý công tác quy hoạch các dòng sông, đề xuất và theo dõi việc thực hiện kế hoạch quy hoạch này;
- Trực tiếp lập quy hoạch các dòng sông lớn khác sông Hồng hoặc đề nghị Bộ giao cho các đơn vị khác làm nhưng phải theo dõi kiểm tra tiến độ về chất lượng. Quản lý quy hoạch được duyệt;
- Giúp đỡ, cung cấp tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo các địa phương lập quy hoạch

dòng sông thuộc tỉnh, đảm bảo chất lượng và tính thống nhất của quy hoạch;

- Quan hệ với các ngành giải quyết những vấn đề có liên quan đến quy hoạch dòng sông.

Bộ máy cơ quan lúc đầu gồm có:

- 1) Phòng quy hoạch tổng hợp;
- 2) Phòng Kỹ thuật;
- 3) Phòng Thủy công;
- 4) Phòng Thủy năng - Thủy lợi - Thủy văn;
- 5) Phòng Địa hình - Địa chất;
- 6) Đội khảo sát công trình (sau này đổi tên thành Đội khảo sát thí điểm nước ngầm);
- 7) Phòng Cung tài;
- 8) Phòng Tổ chức cán bộ;
- 9) Phòng Hành chính - Quản trị.

Năm 1971 lập thêm một phòng thủy công 2 để lập luận chương kinh tế - kỹ thuật (TEO) công trình Hòa Bình nên có phòng Thủy công 1 và phòng Thủy công 2. Năm 1974 chuyển phòng Thủy công 2 về Ban công tác sông Đà.

Do nhiệm vụ chính trị được giao nên thời gian này bộ máy tổ chức của Viện thay đổi nhiều, cho đến năm 1975 có 13 phòng, đội:

1. Phòng Quy hoạch Bắc bộ;
2. Phòng Quy hoạch Khu 4;
3. Phòng Quy hoạch sông lớn;
4. Phòng Trị thủy;
5. Phòng Kỹ thuật giao thông;
6. Phòng Quản lý nước;
7. Phòng Địa chất;
8. Phòng Thủy văn;
9. Phòng Hồ sơ;
10. Phòng Kế hoạch;
11. Phòng Tổ chức;



12. Phòng Hành chính - Tài vụ;

13. Đội khảo sát nước ngầm.

Quân số cán bộ công nhân viên được tăng dần lên, có lúc tới 300-400 người.

4. Giai đoạn 1976 - 1995: Viện Quy hoạch và Quản lý nước

Sau khi giải phóng miền Nam, cuối năm 1975 Bộ Thủy lợi đã cho thành lập 4 đoàn khảo sát Quy hoạch Thủy lợi trên cơ sở lực lượng cán bộ của Văn phòng Ủy ban sông Hồng gồm:

- 1) Đoàn Quy hoạch Thủy lợi Khu 5;
- 2) Đoàn Quy hoạch Thủy lợi Tây Nguyên;
- 3) Đoàn Quy hoạch Thủy lợi sông Đồng Nai;
- 4) Đoàn Quy hoạch Thủy lợi sông Cửu Long.

Năm 1976 Bộ giao các Đoàn Quy hoạch này cho Văn phòng sông Hồng quản lý tổ chức thực hiện, đồng thời Bộ còn giao tiếp nhận Văn phòng Ủy ban Quốc tế sông Mekong, Nha Thủy nông và các tài liệu thủy văn - thủy lợi.

Để phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch trong cả nước nên ngày 2/10/1976 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi đã có quyết định số: 1428 QĐ/TC chuyển Văn phòng Ủy ban sông Hồng thành Viện Quy hoạch và Quản lý nước;

Viện Quy hoạch và Quản lý nước là cơ quan giúp Bộ thực hiện nhiệm vụ lập và quản lý Quy hoạch Thủy lợi, quản lý Tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc, đồng thời kiêm thường trực Văn phòng sông Hồng và Văn phòng Ủy ban Quốc gia sông Mekong, nội dung như sau:

- Lập quy hoạch thủy lợi tổng thể của cả nước, quy hoạch trị thủy và khai thác các dòng sông lớn; quy hoạch thủy lợi cho các vùng kinh tế quan trọng, các vùng lớn phức tạp có liên quan nhiều tỉnh nhiều ngành;

- Hướng dẫn, quản lý các địa phương, các ngành

lập quy hoạch thủy lợi và thực hiện sử dụng các quy trình, quy phạm, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong lập quy hoạch thủy lợi ở địa phương và ngành mình, đảm bảo tính thống nhất trong quy hoạch tổng thể và chi tiết;

- Theo dõi quản lý thực hiện quy hoạch đã được duyệt, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện quy hoạch. Thẩm định các quy hoạch thủy lợi do các cơ quan khác lập. Tham gia lập nhiệm vụ thiết kế các công trình thủy lợi lớn, hoặc trực tiếp lập nhiệm vụ thiết kế các công trình vừa và nhỏ do Bộ giao;

- Quản lý tài liệu về Quy hoạch Thủy lợi, tổng kết kinh nghiệm lập QHTL, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật quy trình, quy phạm về QHTL hướng dẫn áp dụng trong phạm vi cả nước;

- Thực hiện chức năng quản lý Tài nguyên nước Quốc gia (nước mặt, nước ngầm), xây dựng các định mức dùng nước, chế độ sử dụng nước, cùng các ngành liên quan xây dựng trình Nhà nước ban hành các Luật pháp về Tài nguyên nước. Tham gia quản lý vận hành các công trình thủy lợi lợi dụng tổng hợp;

- Thường trực Văn phòng UBSH và Ủy ban Quốc gia sông Mekong.

Bộ máy tổ chức gồm:

- 1) Phòng Tổng hợp Quy hoạch;
- 2) Phòng Quy hoạch vùng Bắc bộ;
- 3) Phòng Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ (Khu 4 cũ);
- 4) Phòng Quy hoạch vùng Trung Trung bộ (Đoàn QH Khu 5 Tây Nguyên);
- 5) Phòng Quy hoạch vùng sông Đồng Nai (Đoàn QH sông Đồng Nai);
- 6) Phòng Quy hoạch vùng sông Cửu Long (Đoàn QH sông Cửu Long);
- 7) Phòng Quy hoạch Lũ;

- 8) Phòng Thủy văn;
- 9) Phòng Thủy công;
- 10) Phòng Kỹ thuật;
- 11) Phòng Quản lý nước;
- 12) Đội khảo sát thí điểm nước ngầm;
- 13) Phòng Cung ứng - Tài vụ;
- 14) Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương;
- 15) Phòng Hành chính - Quản trị.

Ngày 20/9/1977 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi đã có Quyết định số: 964 QĐ/TBCB Thành lập Phân Viện khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Nam bộ trực thuộc Viện;

Ngày 20/11/1982 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi có Quyết định số: 401 QĐ/TCCB thành lập Đoàn khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Tả sông Hậu (tách từ đoàn Quy hoạch sông Cửu Long);

Năm 1984 nhập đoàn QHTL Đồng Nai trực thuộc Phân Viện KSQHTL Nam bộ;

Năm 1984 chuyển nhiệm vụ thường trực Văn phòng Ủy ban sông Mekong Quốc gia về cho Vụ Hợp tác Quốc tế, song Viện vẫn thực hiện lập các dự án thuộc Mekong;

Năm 1984 chuyển Đội khảo sát thí điểm nước ngầm sang Viện khảo sát thiết kế thủy lợi thủy điện nay là Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi I;

Năm 1984 thành lập phòng Quy hoạch Nước ngầm; Quân số của Viện thời gian này có lúc lên đến 500 người.

5. Giai đoạn 1995-nay: Viện Quy hoạch Thủy lợi

Ngày 17/4/1995 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi đã có Quyết định số: 36/QĐ/TCCB chuyển Viện Quy hoạch và Quản lý Nước thành Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Ngày 26/10/1995 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi có Quyết định số: 100 QĐ/TCCB Ban hành Điều

lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Viện có chức năng nghiên cứu lập kế hoạch phát triển tài nguyên nước trong phạm vi cả nước nhằm điều hòa sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước, môi trường nước phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Nhiệm vụ chính được quy định trong điều lệ này là:

- Lập quy hoạch sử dụng tổng hợp về bảo vệ nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên toàn lãnh thổ;
- Xây dựng chiến lược phát triển tài nguyên nước;
- Tham gia lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn quốc, vùng lãnh thổ, tỉnh ngành có liên quan đến nguồn nước;
- Lập dự án tiền khả thi và khả thi các công trình khai thác và bảo vệ nguồn nước;
- Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về quy hoạch thủy lợi, về môi trường nước và chất lượng nước về lập quy hoạch các lưu vực sông liên quốc gia;
- Thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản phục vụ cho quy hoạch và bảo vệ cho tài nguyên nước;
- Thực hiện thẩm định các dự án quy hoạch thủy lợi cho các địa phương và các ngành khác lập;
- Theo dõi việc thực hiện quy hoạch phát triển tài nguyên nước;
- Tham gia lập quy trình vận hành các công trình lớn lợi dụng tổng hợp nguồn nước.

Bộ máy tổ chức lúc đầu thời kỳ này gồm:

1. Cơ quan Viện tại 162A, Trần Quang Khải, Hà Nội.

- 1) Phòng Quy hoạch Bắc bộ;



- 2) Phòng Quy hoạch Bắc Trung bộ (Khu 4 cũ);
- 3) Phòng Quy hoạch Trung Trung bộ và Tây Nguyên;
- 4) Phòng Quy hoạch Môi trường nước;
- 5) Đoàn Quy hoạch Thủy lợi Lào;
- 6) Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường nước;
- 7) Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án;
- 8) Phòng Tổng hợp kỹ thuật;
- 9) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- 10) Tổ Tài chính - Kế toán.

2. Phân Viện Khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Nam bộ tại 253A An Dương Vương, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 1) Phòng Quy hoạch sông Đồng Nai;
- 2) Phòng Quy hoạch sông Cửu Long;
- 3) Trung tâm Chất lượng nước và Môi trường;
- 4) Đội khảo sát địa hình;
- 5) Phòng Thủy văn;
- 6) Phòng Tổng hợp kỹ thuật;
- 7) Phòng Kế hoạch Hồ sơ;
- 8) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- 9) Tổ Tài chính - Kế toán.

Quân số CBCNV toàn Viện có 250 người. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa đã lập lại được chi Đoàn Thanh niên cơ quan Viện trên 40 Đoàn viên.

Ngày 13/4/2005 Bộ Nông nghiệp và PTNT có Quyết định số 837/QĐ-BNN-TCCB về việc thành lập Văn phòng Đại diện Viện Quy hoạch Thủy lợi tại Tây Nguyên, Trụ sở Văn phòng đóng tại TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 341/2005/QĐ-TTg về việc nâng

cấp Phân Viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ trực thuộc Viện Quy hoạch Thủy lợi thành Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Ngày 25/01/2010 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Viện Quy hoạch Thủy lợi là đơn vị trực thuộc Tổng cục Thủy lợi. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện theo Quyết định số 36/QĐ-TCTL ngày 10/5/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi;

Ngày 19/6/2014 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 999/QĐ-TTg về việc Ban hành danh sách các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT trong đó có Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Ngày 03/11/2014 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT có Quyết định số 4790/QĐ-BNN-TCCB quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT trong đó có Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Ngày 12/9/2014 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT có Quyết định số 3908/QĐ-BNN-TCCB quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Bộ máy tổ chức của Viện hiện nay gồm:

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức, Hành chính;
- Phòng Kế hoạch, Tổng hợp
- Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường;
- Phòng Tài chính, Kế toán;
- Phòng Đào tạo, Hợp tác quốc tế;
- Phòng Quy hoạch Thủy lợi Bắc bộ;
- Phòng Quy hoạch Thủy lợi Bắc Trung bộ;



- Phòng Quy hoạch Thủy lợi Nam Trung bộ và Tây Nguyên;
- Phòng Quy hoạch cơ sở hạ tầng, nước sạch nông thôn;
- Phòng Quy hoạch đê điều, phòng chống thiên tai;
- Phòng Kinh tế Thủy lợi;
- Phòng Khí tượng, Thủy văn;
- Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý chất lượng nước, môi trường
- Phòng Khảo sát địa hình, địa chất.

2. Các đơn vị trực thuộc:

- Trung tâm Công nghệ tài nguyên nước;
- Trung tâm Tư vấn xây dựng Thủy lợi;
- Văn phòng đại diện Viện Quy hoạch Thủy lợi tại Tây Nguyên.

Trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, Viện Quy hoạch Thủy lợi đã nhiều lần được thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong suốt quá trình đó, Viện luôn thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong sự nghiệp phát triển thủy lợi, nông nghiệp, nông thôn, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng là một đơn vị Anh hùng Lao động.